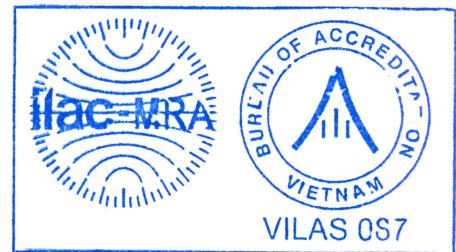




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DUỢC LIỆU CHUẨN DUỢC ĐIỀN VIỆT NAM

Số: 34/2021

CỐT TOÁI BỎ

(*Rhizoma Drynariae fortunei*)

SKS: HP0221013

Thân rễ đã phơi, sấy khô của cây Cốt toái bở còn gọi là Tắc kè đá [*Drynaria fortunei* (Kunze ex Mett.) J.Sm.], họ Dương xỉ (Polypodiaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Cốt toái bở (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121169-201304.

Chất chuẩn naringin (Phytolab GmbH & Co. KG), Batch: 4045, HL: 92 % ($C_{27}H_{32}O_{14}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Cốt toái bở.

2. Định tính (PP SKLM)

Phương pháp 1

: Sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Cốt toái bở.

Phương pháp 2

: Sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết phát quang cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Cốt toái bở và có vết phát quang cùng màu sắc và giá trị R_f với vết naringin trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu.

3. Tro toàn phần

: 4,2 %.

4. Độ ẩm : 3,4 %.

PP sấy (1g, 105°C, 5h).

5. Chất chiết được trong dược liệu : 21,3 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết nóng, dung môi là nước.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	01/2023	<i>Nguye</i>
01/2023	01/2024	<i>Nguye</i>
01/2024	01/2025	<i>Nguye</i>
01/2025	01/2026	<i>Nguye</i>

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022



Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>